

Phi chính phủ nước ngoài và những vấn đề đặt ra trong công tác quản lý, vận động viện trợ

Nguyễn Thanh Hiếu

Theo Liên hợp quốc, tổ chức phi chính phủ là một tổ chức không vì lợi nhuận, không thuộc chính phủ; được tổ chức theo các cấp địa phương, quốc gia và quốc tế; thực hiện các chức năng trợ giúp nhân đạo, chuyển tải ý kiến người dân đến với chính phủ; giám sát việc thực hiện chính sách và khuyến khích người dân tham gia vào các tổ chức xã hội dân sự tại cộng đồng.

Tổ chức phi chính phủ (Non-Governmental Organizations, gọi tắt là NGOs) từ lâu đã tồn tại trên thế giới dưới nhiều hình thức khác nhau với mục đích là cứu trợ nhân đạo đối với nạn nhân chiến tranh, thiên tai và nghèo đói. Hiện nay, các nước trên thế giới còn tồn tại nhiều quan điểm khác nhau khi đưa ra định nghĩa về tổ chức phi chính phủ. Tuy nhiên, sự khác biệt này chủ yếu là do cách tiếp cận, tiêu chí, mục đích phân loại, đánh giá khác nhau. Theo Liên hợp quốc, tổ chức phi chính phủ là một tổ chức không vì lợi nhuận, không thuộc chính phủ; được tổ chức theo các cấp địa phương, quốc gia và quốc tế; thực hiện các chức năng trợ giúp nhân đạo, chuyển tải ý kiến người dân đến với chính phủ; giám sát việc thực hiện chính sách và khuyến khích người dân tham gia vào các tổ chức xã hội dân sự tại cộng đồng. Tại Việt Nam, có các tổ chức phi chính phủ nước ngoài và phi chính phủ trong nước, trong đó, tổ chức phi chính phủ nước ngoài được xác định là các “tổ chức phi lợi nhuận, các quỹ xã hội, quỹ tư nhân, hoặc các hình thức tổ chức xã hội, phi lợi nhuận khác, được thành lập theo luật pháp nước ngoài, có hoạt động hỗ trợ phát triển, viện trợ nhân đạo, không vì mục đích lợi nhuận hoặc các mục đích khác tại Việt Nam”[1].

Những đóng góp của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài đối với sự nghiệp xây dựng và phát triển kinh tế – xã hội tại Việt Nam

Trong rất nhiều năm qua, các tổ chức phi chính phủ quốc tế đã có những đóng góp quan trọng vào các thành tựu tích cực trong lĩnh vực giảm nghèo của thế giới trong các lĩnh vực hỗ trợ phát triển nông thôn và xóa đói giảm nghèo. Tại Việt Nam, các tổ chức phi chính phủ nước ngoài đã vào hoạt động tại Việt Nam từ nhiều thập kỷ qua và có những thay đổi gắn liền với những giai đoạn lịch sử cụ thể của Việt Nam trong quan hệ quốc tế. Kể từ năm 1986, nhờ chính sách Đổi mới của Đảng và Nhà nước ta về hội nhập quốc tế, nâng cao hiệu quả hợp tác với các tổ chức phi chính phủ nước ngoài, góp phần tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau, quan hệ hữu nghị và hợp tác giữa nhân dân các nước, số lượng các tổ chức phi chính phủ nước ngoài có quan hệ với Việt Nam tăng lên và giá trị viện trợ cũng ngày càng tăng dần.

Châu Văn Lâm, nguyên là Chủ tịch UBND tỉnh (nay là Ủy viên BCH TW Đảng, Bí thư Tỉnh ủy) đón tiếp và làm việc với Tổ chức GNI (Ảnh TH)

Trong những năm qua, số lượng các tổ chức phi chính phủ nước ngoài hoạt động tại Việt Nam đã tăng mạnh. Hiện có trên 900 tổ chức phi chính phủ nước ngoài có quan hệ với Việt Nam. Hơn 20 năm qua, từ năm 1991-2012, số lượng tổ chức phi chính phủ nước ngoài không ngừng tăng. Trong giai đoạn này, tổng giá trị viện trợ dành cho Việt Nam đạt trên ba tỷ USD, với mức giải ngân hàng năm đạt 300 triệu USD trong vài năm gần đây [2]. Lĩnh vực hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài ở Việt Nam chủ yếu là xoá đói giảm nghèo, khắc phục hậu quả sau chiến tranh, giảm thiểu ảnh hưởng do thiên tai, giáo dục, y tế, cung cấp nước sạch và tư vấn, hướng dẫn kỹ thuật và đào tạo. Chương trình viện trợ của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài đặc biệt tập trung vào những vùng còn nghèo, vùng sâu, vùng xa và ngày càng tập trung hơn vào các lĩnh vực phù hợp với các ưu tiên và định hướng phát triển kinh tế-xã hội của Việt Nam, đặc biệt là xoá đói giảm nghèo và phát triển bền vững. Sự trợ giúp của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài còn bao gồm cả

chuyên giao kinh nghiệm, công nghệ, nâng cao dân trí, chăm sóc y tế, phổ cập giáo dục...

Tình hình thực hiện, triển khai các chương trình, dự án phi chính phủ nước ngoài tại tỉnh Tuyên Quang

Tại tỉnh Tuyên Quang, trong giai đoạn từ năm 2003 – 2013, có 21 tổ chức phi chính phủ nước ngoài với 23 dự án tài trợ trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, phát triển nông thôn, hỗ trợ trẻ em... với tổng giá trị vốn cam kết giải ngân đạt trên 4 triệu đô la Mỹ. Nhìn chung, các chương trình, dự án viện trợ của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài thực hiện trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đã góp phần tích cực vào việc cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, đảm bảo an sinh xã hội, nhất là đối với phụ nữ, trẻ em, đồng bào dân tộc thiểu số sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, góp phần vào sự phát triển bền vững của tỉnh. Trong đó, một số chương trình dự án tài trợ đạt chất lượng hiệu quả cao như của tổ chức VNAH/HEV, GNI, CODESPA... giúp cải thiện cơ sở hạ tầng giáo dục và góp phần nâng cao đời sống của người dân nông thôn trong vùng dự án. Bên cạnh đó, cùng những nguồn hỗ trợ khác, viện trợ phi chính phủ nước ngoài đã và đang thực sự có những đóng góp ý nghĩa và thiết thực cho sự phát triển kinh tế – xã hội, cũng như nâng cao đời sống nói chung của cộng đồng, góp phần khắc phục khó khăn trong việc giải quyết những vấn đề xã hội bức xúc tại địa phương.

Một số nhìn nhận, đánh giá trong công tác quản lý nhà nước về hoạt động, quản lý và sử dụng nguồn vốn viện trợ phi chính phủ nước ngoài tại tỉnh

Công tác quản lý hoạt động của các tổ chức PCPNN được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 12/NĐ-CP ngày 01/3/2012 quy định về đăng ký và quản lý hoạt động của các TCPCPNN tại Việt Nam; Thông tư số 05/2012/TT-BNG ngày 12/11/2012 hướng dẫn thi hành Nghị định số 12/2012/NĐ-CP. Công tác quản lý và sử dụng nguồn viện trợ PCPNN tại tỉnh được các cấp, các ngành chỉ đạo nghiêm túc, chặt chẽ đúng quy định tại Nghị định số 93/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ PCPNN và các văn bản hướng dẫn thi hành. Trong quá trình thực hiện dự án, các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân thụ hưởng nguồn viện trợ luôn phối hợp chặt chẽ với cấp ủy, chính quyền, cơ quan chức năng và các tổ chức PCPNN trong quá trình triển khai thực hiện dự án. Bên cạnh đó, công tác bảo vệ chính trị nội bộ, bảo vệ bí mật của Đảng, Nhà nước, kết hợp với đảm bảo quốc phòng – an ninh được thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật Nhà nước.

Đề thu hút mạnh các nguồn vốn tài trợ từ các chương trình, dự án phi chính phủ nước ngoài, tỉnh đã ban hành Chương trình vận động và sử dụng nguồn viện trợ PCPNN tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2007-2010; Chương trình vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài tại tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2011-2015; định hướng đến 2020, trên cơ sở đảm bảo tính đồng bộ, rõ ràng, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức phi chính phủ nước ngoài hoạt động và triển khai các dự án trên địa bàn tỉnh.

Mặt khác, nhằm tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho các tổ chức phi chính phủ nước ngoài hoạt động trên địa bàn tỉnh, đảm bảo tính khách quan trong quá trình quản lý hoạt động, quản lý hiệu quả việc sử dụng nguồn vốn viện trợ phi chính phủ nước ngoài, Ủy ban nhân dân tỉnh cũng đã ban hành Quyết định số 38/2013/QĐ-UBND, ngày 20/12/2013 về Quy chế quản lý hoạt động; quản lý và sử dụng viện trợ phi chính phủ nước ngoài trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định của Nhà nước.

Một số hạn chế, tồn tại trong công tác quản lý Nhà nước

Qua công tác kiểm tra, nắm bắt tình hình về công tác quản lý hoạt động, quản lý và sử dụng viện trợ phi chính phủ nước ngoài trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang của đoàn công tác liên ngành do Sở Ngoại vụ chủ trì, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác quản lý nhà nước về hoạt động và công tác quản lý sử dụng viện trợ phi chính phủ nước ngoài trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang còn một số tồn tại, hạn chế như sau:

Thứ nhất, một số cơ quan, đơn vị chưa quan tâm đúng mức và còn lúng túng trong thực hiện công tác quản lý nhà nước về các hoạt động đối ngoại, nhất là đối ngoại nhân dân, trong đó có việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng viện trợ phi chính phủ nước ngoài.

Thứ hai, các đơn vị tiếp nhận viện trợ còn chưa chủ động và tuân thủ báo cáo kịp thời theo chế độ báo cáo quy định tại Nghị định 93/2009/NĐ-CP và Thông tư hướng dẫn số 07/2010/TT-BKH của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Thứ ba, các cơ quan, đơn vị tiếp nhận viện trợ chưa có bộ phận chuyên trách có đủ năng lực và kinh nghiệm để tham mưu cho lãnh đạo địa phương, đơn vị trong công tác vận động, tiếp nhận, quản lý dự án thuộc nguồn vốn viện trợ phi chính phủ nước ngoài.

Từ những tồn tại, hạn chế nêu trên, có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm như sau:

Thứ nhất, thường xuyên phổ biến, quán triệt tới các cấp, các ngành, địa phương các văn bản chỉ đạo của Trung ương và của Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác quản lý hoạt động, quản lý và sử dụng viện trợ phi chính phủ nước ngoài, qua đó nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và các địa phương đối với vai trò, ý nghĩa của nguồn viện trợ PCPNN trong phát triển kinh tế – xã hội của địa phương.

Thứ hai, xây dựng các cơ chế, chính sách, tạo điều kiện thuận lợi và phối hợp chặt chẽ với các tổ chức phi chính phủ nước ngoài đến thực hiện khảo sát và triển khai các chương trình, dự án trên địa bàn tỉnh.

Thứ ba, tăng cường công tác giám sát và đánh giá thường xuyên nhằm nâng cao hiệu quả viện trợ của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài, củng cố và tăng cường năng lực các cơ quan đầu mối về công tác phi chính phủ nước ngoài.

Thứ tư, thành lập bộ phận chuyên trách có đủ trình độ, năng lực và có kinh nghiệm để thực hiện vận động, tiếp nhận, quản lý dự án sử dụng viện trợ phi chính phủ nước ngoài tại địa phương.

Một số giải pháp thực hiện:

Một là, thường xuyên phối hợp chặt chẽ với các cơ quan Trung ương, đặc biệt là Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam, Ủy ban công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài và các cơ quan khác để nắm bắt thông tin về tình hình hoạt động và viện trợ của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài, trên cơ sở đó có sự chủ động đăng ký tiếp nhận dự án ở các lĩnh vực địa phương có nhu cầu; gặp gỡ các tổ chức phi chính phủ nước ngoài có thiện chí và mời đến tìm hiểu, triển khai các dự án viện trợ tại địa phương.

Hai là, tích cực, chủ động nghiên cứu và chia sẻ kinh nghiệm với các địa phương có kinh nghiệm làm tốt công tác vận động, quản lý hoạt động viện trợ phi chính phủ nước ngoài và triển khai thực hiện có hiệu quả các dự án từ nguồn viện trợ phi chính phủ nước ngoài.

Ba là, các cơ quan quản lý nhà nước về quản lý và sử dụng viện trợ phi chính phủ nước ngoài thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn các cơ quan liên quan trong thực hiện các chương trình dự án đảm bảo có hiệu quả và đúng quy định; thực hiện đánh giá những tác động của các dự án phi chính phủ nước ngoài tới đời sống kinh tế, xã hội của người dân trong vùng dự án.

Bốn là, Trong quá trình tiếp nhận, triển khai thực hiện dự án tại địa phương, thường xuyên tổ chức tập huấn cho đội ngũ cán bộ làm công tác phi chính phủ nước ngoài để nâng cao trình độ chuyên môn, rút ra bài học kinh nghiệm về công tác vận động, thu hút, quản lý và sử dụng viện trợ phi chính phủ nước ngoài để từ đó hạn chế những tồn tại, bất cập trong công tác quản lý nhà nước về hoạt động và quản lý, sử dụng nguồn vốn viện trợ phi chính phủ nước ngoài trên địa bàn tỉnh.

[1] Khoản 1, Điều 2, Nghị định số 12/2012/NĐ-CP, ngày 1/03/2012 của Chính phủ Về đăng ký và quản lý hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam.

[2] Theo báo cáo của Ủy ban công tác về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Hội nghị Quốc tế lần thứ 3 về hợp tác giữa Việt Nam và các tổ chức phi chính phủ nước ngoài.